|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ PLEIKU**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /NQ-HĐND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Pleiku, ngày tháng 12 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,**

**bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU**

**KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định 770/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2022 của UBND Thành phố về việc xem xét, thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các chỉ tiêuKế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023, với các nội dung chủ yếu:

**1. Mục tiêu**

Duy trì tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất ở mức khá, cơ cấu kinh tế Thành phố chuyển dịch phù hợp, mở rộng thương mại - dịch vụ, ổn định sản xuất công nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn; Tăng cường giải pháp về thu ngân sách nhà nước, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để chỉnh trang các công trình hạ tầng đô thị; Tăng cường kết nối, ưu tiên cho phát triển du lịch, thu hút du khách đến với Thành phố.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, đậu mùa khỉ, dịch sốt xuất huyết, sởi...; Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, hoàn thiện hệ thống trường, lớp; Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách về an sinh, xã hội; Nâng cao chất lượng khám chữa, bệnh, hệ thống y tế xã, phường; Quan tâm, có giải pháp để nâng cao đời sống của người dân tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số; Giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

**2. Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023**

**a)** Các chỉ tiêu chủ yếu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **CHỈ TIÊU** | **ĐVT** | **Năm 2023** |
| **I** | **Chỉ tiêu kinh tế** |  |  |
| 1 | Tốc độ tăng giá trị sản xuất (Theo giá so sánh năm 2010) | % | 10,18 |
|  | - Nông, lâm, thủy sản | *%* | 5,89 |
|  | - Công nghiệp, xây dựng | *%* | 8,86 |
|  | - Dịch vụ | *%* | 11,36 |
| 2 | Cơ cấu GTSX theo giá hiện hành |  |  |
|  | - Nông, lâm, thủy sản | % | 4,15 |
|  | - Công nghiệp, xây dựng | % | 41,68 |
|  | - Dịch vụ | % | 54,17 |
| 3 | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (gồm vốn đầu tư NSNN, vốn nhân dân, vốn tín dụng…) | Tỷ đồng | ≥11.000 |
| 4 | Thu nhập bình quân đầu người | tr.đồng | ≥110,45 |
| 5 | Thu Ngân sách Nhà nước theo phân cấp | Tỷ đồng | ≥1.754,56 |
| 6 | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao | Xã | ≥1 |
| 7 | Số làng đạt chuẩn Nông thôn mới | Xã | 2 |
| **II** | **Chỉ tiêu xã hội - môi trường** |  |  |
| 8 | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | % | 1,08 |
| 9 | Tỷ lệ người dân tham gia BHYT | % | ≥93,5 |
| 10 | Tỷ lệ hộ nghèo | % | 0,38 |
| 11 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | ≥71 |
| 12 | Giáo dục |  |  |
|  | - Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp mầm non | % | 100,00 |
|  | - Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp ở bậc phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở) | % | 100,00 |
| 13 | Xây dựng đời sống văn hóa |  |  |
|  | - Tỷ lệ thôn/làng/tổ dân phố văn hóa | % | ≥94 |
|  | - Tỷ lệ cơ quan, đơn vị , doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa | % | ≥95 |
| **III** | **Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh** |  |  |
| 14 | - Tỷ lệ giao quân; xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh | % | 100,0 |
| 15 | - Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn về an ninh trật tự | % | ≥90,0 |

**b)** Các chỉ tiêu cụ thể (có các Phụ lục kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1.** Giao UBND Thành phố tổ chức triển khai, thực hiện bảo đảm hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2023.

**2**. Giao Thường trực HĐND Thành phố, hai ban HĐND Thành phố, các tổ đại biểu HĐND, các vị đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia giám sát, phản biện theo quy định. Vận động các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên thi đua lao động, sản xuất, tham gia thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND Thành phố khóa XII, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày /12/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - TTr HĐND Tỉnh (B/cáo);  - UBND Tỉnh (B/cáo);  - Sở KH&ĐT Tỉnh;  - Sở Tài chính Tỉnh;  - TTr Thành ủy (B/cáo);  - TTr HĐND TP;  - Lãnh đạo UBND TP;  - Ủy ban MTTQ TP;  - Hai ban của HĐND TP;  - Các vị đại biểu HĐND TP;  - Các phòng, ban, đơn vị TP;  - HĐND, UBND các xã, phường;  - Lãnh đạo VP;  - Lưu VT. | **CHỦ TỊCH**    **Trịnh Duy Thuân** |